|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH CAO BẰNG**Số**:**  /BC-UBND**“DỰ THẢO”** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Cao Bằng, ngày tháng năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019**

Căn cứ Công văn số 3648/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 20/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng báo cáo tình hình triển khai thực hiện như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 37-CT/TW VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 416/QĐ-TTG**

**1. Công tác phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg**

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới (viết tắt là Chỉ thị số 37-CT/TW), Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Kế hoạch số 398-KH/TU ngày 28/10/2019 thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 24/4/2020 triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư, Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 398-KH/TU ngày 28/10/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động xây dựng và ban hành các văn bản để triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, trong từng lĩnh vực… Qua đó đã quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 37-CT/TW, nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật về quan hệ lao động**

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ đã được các cấp, các ngành quan tâm, đẩy mạnh triển khai thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Công văn số 2291/LĐTBXH-PC ngày 09/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục thực hiện Đề án 31 đến năm 2021. Để triển khai kịp thời các quy định của pháp luật lao động đến các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2021. Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân nhân tỉnh, các ngành, địa phương… đã thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động và pháp luật liên quan đến các đơn vị, doanh nghiệp.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến được đa dạng hóa phù hợp với từng thời điểm, thời kỳ và từng đối tượng. Đặc biệt từ năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 gây khó khăn trong việc tổ chức các hội nghị tập huấn để tuyên truyền, phổ biến trực tiếp thì việc tuyên truyền, phổ biến đã được thực hiện bằng một số hình thức như: cập nhật, đăng tải các văn bản, tài liệu liên quan đến các quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan và các đơn vị, doanh nghiệp để tất cả mọi người (cán bộ công chức, người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp...) quan tâm đều có thể đọc và nghiên cứu; điện thoại trực tiếp để tư vấn hoặc gửi văn bản qua địa chỉ email, zalo để hướng dẫn cho người lao động và người sử dụng lao động...

Nội dung tuyên truyền, phổ biến được lựa chọn cụ thể, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền và tập trung vào các quy định của Bộ luật Lao động về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong các đơn vị, doanh nghiệp; việc thực hiện các quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu vùng, xây dựng thang, bảng lương, quy chế trả lương; việc ký kết hợp đồng lao động, thực hiện thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; đối thoại, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể… Đồng thời được biên soạn với các nội dung trọng tâm, ngắn gọn, xúc tích để người làm công tác tuyên truyền, người lao động, người sử dụng lao động dễ hiểu và dễ thực hiện.

Từ năm 2019 đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho 23.048 lượt người (Trong đó, số lượt người lao động được tuyên truyền phổ biến là 21.547 lượt người, số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến là 1.501 lượt người).

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp; kịp thời ngăn chặn, phản bác những thông tin sai lệch, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

**3. Công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động**

***3.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động tại địa phương***

- Cấp tỉnh: Hiện nay bộ máy biên chế làm công tác quản lý nhà nước về lao động, quan hệ lao động có Phòng Lao động - Việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với 05 công chức, 100% có trình độ Đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo và kinh nghiệm đáp ứng được phần lớn yêu cầu công việc. Hàng năm, đều tham gia các lớp nghiệp vụ quản lý nhà nước về quan hệ lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Cấp huyện, thành phố: Công chức làm công tác quản lý nhà nước về lao động được bố trí tại 10 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố. Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến để hướng dẫn triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật lao động.

***3.2. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác thanh tra***

Số cán bộ làm công tác thanh tra tại Sở Lao động- Thương binh và Xã hội hiện nay là 03 người, trong đó có 01 Chánh thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra và 01 Thanh tra viên. Để nâng cao năng lực đối với đội ngũ thanh tra, hằng năm Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã bố trí cán bộ công chức làm công tác thanh tra tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, nghiệp vụ chuyên môn thuộc các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngành về pháp luật lao động, người có công, bảo vệ chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội...

Căn cứ tình hình hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra chủ yếu đi sâu vào các lĩnh vực cơ bản, nhóm doanh nghiệp có nguy cơ cao hay xảy ra tình trạng mất an toàn lao động như khai thác chế biến khoáng sản, chế biến khai thác vật liệu xây dựng...Bên cạnh việc tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra trực tiếp thì đã thực hiện đổi mới công tác kiểm tra bằng việc hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng phiếu tự kiểm tra từ đó có những kiến nghị gửi doanh nghiệp để doanh nghiệp khắc phục những tồn tại trong công tác thực hiện quy định của pháp luật lao động tại đơn vị mình.

Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra: Từ năm 2019 đến nay, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tiến hành thanh tra, kiểm tra và phối hợp kiểm tra 284 lượt đơn vị, doanh nghiệp...

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những vấn đề mà các đơn vị, doanh nghiệp còn chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng như: Chưa xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động; chưa xây dựng nội quy lao động và gửi cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định đối với những doanh nghiệp sử dụng từ 10 người lao động trở lên; chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động; chậm nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động; nội dung hợp đồng lao động chưa đầy đủ…; đồng thời hướng dẫn, kiến nghị các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục những mặt còn tồn tại. Từ đó, các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện các quy định của pháp luật lao động, đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động cũng như người sử dụng lao động.

***3.3. Thành lập, kiện toàn thiết chế hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động***

 Căn cứ số lượng đăng ký kinh doanh, tình hình hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, lựa chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm làm trọng tài viên và hòa giải viên lao động. Trên cơ sở rà soát, tuyển chọn theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc bổ nhiệm hòa giải viên lao động tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 về việc thành lập và bổ nhiệm Hội đồng trọng tài lao động tỉnh Cao Bằng. Tổng số Trọng tài viên lao động được bổ nhiệm là 15 người và Hòa giải viên lao động được bổ nhiệm là 26 người.

***3.4. Thúc đẩy các cơ chế ba bên giải quyết các vấn đề quan hệ lao động***

Trong những năm qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đại diện cho cơ chế ba bên đã có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn. Hàng năm, trên cơ sở nguồn kinh phí được giao theo Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ trì) triển khai kế hoạch đã thực hiện phân bổ, hỗ trợ kinh phí để Liên đoàn Lao động tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động đến các đối tượng thuộc ngành quản lý.

Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ký chương trình phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh (Chương trình phối hợp số 17/CTPH/LĐLĐ-SLĐTBXH ngày 02/8/2021) và ký Bản ghi nhớ phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng. Từ đó đã giúp cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật lao động được kịp thời, nhanh chóng; đồng thời qua việc trao đổi, phối hợp đã nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, của người lao động để có những biện pháp hỗ trợ, tư vấn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

***3.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan hệ lao động; cơ chế phối hợp, tích hợp thông tin, dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động***

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh triển khai thực hiện thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động (trong đó có nội dung: ghi chép, cập nhật thông tin về lao động của doanh nghiệp) với các dữ liệu thông tin: loại hình doanh nghiệp, ngành nghề sản xuất, tình hình lao động, tiền lương, nhu cầu tuyển dụng lao động; nắm tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp... Trên cơ sở các số liệu tổng hợp được đã kịp thời nắm bắt thông tin biến động về lao động, nhu cầu tuyển dụng lao động, hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội... Từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá về tình hình quan hệ lao động tại địa phương để phát huy những mặt đã đạt được, tìm ra những mặt còn hạn chế để khắc phục hoặc có những kiến nghị đề xuất phù hợp.

***3.6. Chính sách xây dựng chương trình nhà ở cho người lao động và công trình xã hội, cơ sở phúc lợi***

Trong những năm qua, để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động an tâm sản xuẩt và ổn định cuộc sống đã có một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng khu nhà ở, xây dựng nhà bếp ăn tập thể, thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động.

 Hiện nay, căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Kế hoạch số 2426/KH-UBND ngày 13/9/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, trong đó có giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng khu nhà ở cho người lao động tại Khu kinh tế cửa khẩu theo nhu cầu thực tế.

**4. Về công tác nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động**

Quan tâm kiện toàn bộ máy, tổ chức công đoàn các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Từ năm 2019 đến nay, tiến hành giải thể 03 Liên đoàn Lao động huyện; sáp nhập, chuyển giao 34 công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp về trực thuộc địa phương, nâng cấp 07 công đoàn cơ sở thành viên thành công đoàn cơ sở đồng thời chuyển từ trực thuộc Công đoàn viên chức tỉnh về Liên đoàn lao động thành phố để thuận tiện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

Tích cực đổi mới nội dung phương thức chỉ đạo phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở, hướng mọi hoạt động về cơ sở, vì người lao động; quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. Thường xuyên rà soát cụ thể số lượng người lao động trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn để tuyên truyền vận động người lao động vào tổ chức công đoàn; tập trung rà soát công nhân lao động trong các doanh nghiệp tư nhân chưa có tổ chức công đoàn để tuyên truyền vận động người lao động kết nạp đoàn viên công đoàn và thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Từ năm 2019 đến nay, các cấp công đoàn trong tỉnh vận động thành lập 21 công đoàn cơ sở với 509 đoàn viên.

**5. Về hoạt động của tổ chức đại diện người sử dụng lao động**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có Liên minh Hợp tác xã tỉnh là tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động. Hàng năm, trên cơ sở các quy định của pháp luật lao động, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về chuyên đề pháp luật lao động cho các hợp tác xã.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh được thành lập đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp và tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp; giúp cho quá trình trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, đến người lao động với cơ quan quản lý nhà nước từ đó thúc đẩy mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

**6. Về hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, giải quyết tranh chấp lao động**

***6.1. Tình hình chấp hành pháp luật, thực hiện đối thoại tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp***

Nhìn chung việc tổ chức thực hiện đối thoại trong doanh nghiệp đã từng bước đi vào nề nếp, phát huy được vai trò cá nhân để tham gia hoạt động, chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động và người lao động, người lao động được đóng góp ý kiến để xây dựng môi trường lao động ổn định vì sự phát triển của doanh nghiệp. Cơ quan quản lý nhà nước và công đoàn cấp trên luôn tư vấn, hỗ trợ để nâng cao chất lượng hoạt động đối thoại. Việc tổ chức đối thoại được các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức bằng các hình thức như lồng ghép trong các cuộc giao ban tháng, quý, các cuộc họp của đơn vị...

Hàng năm có trên 50% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức đối thoại định kỳ thông qua các cuộc họp giao ban. Nội dung chủ yếu là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh; trao đổi các vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và những cam kết thực hiện, điều kiện làm việc, giải quyết chế độ, chính sách, ngày giờ làm việc... đặc biệt trong năm 2020 và 2021 là công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và việc sắp xếp bố trí công việc trong thời gian dịch bệnh...

***6.2. Tình hình thương lượng tập thể và ký kết thỏa ước lao động tập thể***

Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận đã đạt được thông qua thương lượng tập thể. Thỏa ước lao động tập thể tạo nên sự cộng đồng trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh trên cơ sở pháp luật lao động. Thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể đã góp phần điều hòa lợi ích, hạn chế giảm thiểu tranh chấp, tạo ra những điều kiện cho sự gắn bó chặt chẽ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Nhận thức được việc thương lượng và ký kết thỏa ước lao động có vai trò rất quan trọng. Vì vậy, một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả luôn duy trì việc thương lượng và thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, đồng thời thường xuyên xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể cho phù hợp với khả năng, điều kiện của doanh nghiệp cũng như đảm bảo các quyền và lợi ích của người lao động. Việc tổ chức thương lượng tập thể thường được các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tại hội nghị người lao động kết hợp cùng với tổng kết hoạt động của năm (vào Quý I hoặc đầu Quý II của năm).

Nội dung chủ yếu các bên đưa ra để thương lượng tập thể là các vấn đề về việc làm và bảo đảm việc làm, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương, những quy định đối với lao động nữ, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, phúc lợi xã hội, hoạt động công đoàn...

Số lượng các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể có xu hướng có tăng lên qua các năm. Tính đến nay, đã có 51 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều đơn vị doanh nghiệp, người sử dụng lao động vẫn còn xem nhẹ việc thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể. Không phối hợp với công đoàn cơ sở để thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể hoặc việc ký kết chỉ mang tính hình thức.

***6.3. Tình hình tranh chấp lao động và đình công***

Trong năm 2021, có 01 cuộc tranh chấp lao động cá nhân xảy ra trên địa bàn do người sử dụng lao động không thực hiện chi trả trợ cấp cho người lao động khi người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động. Liên quan đến việc tranh chấp lao động nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản gửi để hướng dẫn Công ty (người sử dụng lao động) thực hiện đúng các quy định của pháp luật lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức đối thoại trực tiếp với thành phần tham dự gồm đại diện người sử dụng lao động, đại diện tổ chức công đoàn của công ty, đại diện người lao động để thông qua hoạt động đối thoại hai bên có thể trình bày những ý kiến, quan điểm từ đó đưa ra phương án giải quyết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi bên. Hiện nay, vụ việc đang được Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng trực tiếp thụ lý để giải quyết.

# II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

# 1. Thành tựu đạt được

# Các ngành, các cấp và chính quyền địa phương đã nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về lao động được nâng lên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, người sử dụng lao động trong quan hệ lao động. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật lao động của người sử dụng lao động và người lao động được nâng cao; người sử dụng lao động đã quan tâm đến môi trường lao động, thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội và phúc lợi khác đối với người lao động.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật cho người lao động trong nội bộ các đơn vị, doanh nghiệp còn hạn chế. Việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại một số đơn vị, doanh nghiệp chưa nghiêm túc như: số đơn vị, doanh nghiệp chưa xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và nội quy lao động theo quy định còn khá nhiều; một số đơn vị, doanh nghiệp chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động, tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội kéo dài vẫn còn diễn ra.

Một số đơn vị, doanh nghiệp ký kết thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động còn mang nặng tính hình thức, nội dung còn chung chung, chưa thật sự thể hiện được tính thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động trong quan hệ lao động về các chế độ, quyền lợi và các điều kiện khác.

Đã có sự phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện tuy nhiên đôi lúc còn chưa được kịp thời; công tác thanh tra, kiểm tra về tình hình thực hiện pháp luật lao động còn chưa được thường xuyên.

**3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Hệ thống các văn bản pháp luật lao động và các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thường xuyên được sửa đổi, bổ sung.

Một số cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật năng lực chuyên môn, kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế và chưa đồng đều.

Tại một số đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động chưa quan tâm thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động.

Một số người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp chưa phát huy vai trò tham gia, đóng góp ý kiến trong xây dựng các nội quy, quy chế của đơn vị, doanh nghiệp, nhận thức còn hạn chế, tác phong lao động, ý thức chấp hành nội quy lao động chưa nghiêm túc.

Từ năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên việc tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng hình thức tổ chức hội nghị tập huấn trực tiếp đến người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị hạn chế.

#  III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng  góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội của địa phương.

2. Thường xuyên cập nhật, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành. Lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và biên soạn ngắn gọn, xúc tích để người nghe dễ hiểu. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống truyền thanh ở xã, phường, tổ dân phố; đặc biệt triển khai các buổi phát thanh định kỳ tại các đơn vị, doanh nghiệp về các chế độ, chính sách đối với người lao động.

3.Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lao động.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về lao động các cấp, nhất là cấp huyện. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ năng lực và số lượng để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến tại các đơn vị, doanh nghiệp.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực hoạt động hòa giải, kỹ năng giải quyết tranh chấp lao động cho đội ngũ hòa giải viên lao động, trọng tài lao động.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của công đoàn, nâng cao năng lực cán bộ công đoàn nhất là lực lượng công đoàn cơ sở để thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm là tổ chức chính trị xã hội của giai cấp công nhân.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của tỉnh Cao Bằng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;- CT UBND tỉnh;- Các PCT UBND tỉnh;- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;- Lưu: VT, VX. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** |

**PHỤ LỤC**

**Báo cáo một số số liệu liên quan về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Năm** |
| **2019** | **2020** | **2021** |
| **I** | **Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động** |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Số doanh nghiệp*** | DN | 1.113 | 1.300 | 1.411 |
| 1.1 | Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) | 05 | 05 | 05 |
| *- Trong đó: số DNNN trong KCN* | - | - | - |
| 1.2 | Số doanh nghiệp dân doanh | 1.101 | 1.288 | 1.402 |
| *- Trong đó: số DN dân doanh trong KCN* | - | - | - |
| 1.3 | Số doanh nghiệp FDI | 7 | 7 | 4 |
| *- Trong đó: số DN FDI trong KCN* | - | - | - |
| ***2*** | ***Số hợp tác xã (HTX)*** | HTX | 358 | 357 | 377 |
| **II** | **Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động** |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Số lao động trong doanh nghiệp*** | DN | 15.675 | 18.224 | 19.427 |
| 1.1 | Số lao động (LĐ) trong DNNN | 300 | 285 | 295 |
| *- Trong đó: số LĐ trong DNNN trong KCN* | - | - | - |
| 1.2 | Số lao động trong DN dân doanh | 15.231 | 17.872 | 19.023 |
| *- Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN* | - | - | - |
| 1.3 | Số lao động trong DN FDI | 144 | 67 | 109 |
| *- Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN* |  |  |  |
| ***2*** | ***Số lao động trong các hợp tác xã*** | HTX | 3.348 | 3.202 | 3.237 |
| **III** | **Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX** | tổ chức | 69 | 83 | 76 |
| 1 | Số tổ chức CĐCS trong DNNN | 4 | 4 | 4 |
| 2 | Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh | 57 | 71 | 63 |
| 3 | Số tổ chức CĐCS trong DN FDI | - | - | - |
| 4 | Số tổ chức CĐCS trong HTX | 8 | 8 | 9 |
| **IV** | **Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật****lao động** |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Số DN đăng ký nội quy lao động*** | DN | 16 | 12 | 46 |
| ***2*** | ***Số DN có thang lương, bảng lương*** | DN | 113 | 125 | 133 |
| ***3*** | ***Tiền lương bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX*** | triệu đồng/ người/ tháng |  |  |  |
| 3.1 | Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN |  |  |  |
| *Trong đó: - Ở DNNN* | 5,9 | 6,7 | 6,6 |
| *- Ở DN dân doanh* | 6,5 | 6,8 | 6,5 |
| *- Ở DN FDI* | 5 | 6 | 6 |
| 3.2 | Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX | 4,08 | 4,08 | 5 |
| ***4*** | ***Đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN*** |  |  |  |  |
| 4.1 | Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở | DN | 35 | 37 | 39 |
| 4.2 | Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc | DN | 46 | 65 | 39 |
|  | *Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ* | DN | 38 | 40 | 36 |
|  | *- Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc**các bên* | DN | 8 | 8 | 01 |
|  | *- Số DN tổ chức đối thoại vụ việc.* | DN | 0 | 17 | 02 |
| ***5*** | ***Số thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT) đã ký kết*** |  |  |  |  |
| 5.1 | Số TƯLĐTT doanh nghiệp | bản | 48 | 59 | 51 |
| 5.2 | Số TƯLĐTT ngành | bản | 0 | 0 | 0 |
| 5.3 | Số TƯLĐTT nhiều doanh nghiệp | bản | 0 | 0 | 0 |
| ***6*** | ***Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công*** |  |  |  |  |
| 6.1 | Số cuộc TCLĐ cá nhân |  | - | - | 01 |
| 6.2 | Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích |  | 0 | 0 | 0 |
| 6.3 | Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền |  | 0 | 0 | 0 |
| 6.4 | Số cuộc đình công |  | 0 | 0 | 0 |
| ***7*** | ***Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án******nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn*** | **%** | - | - | - |
| **V** | **Số công chức hiện được bố trí làm công tác quan hệ****lao động (QHLĐ), tiền lương ở địa phương** | người |  |  |  |
| 1 | Số công chức của SLĐTBXH |  | 05 | 03 | 05 |
| 2 | Số công chức của Ban Quản lý Khu kinh tế |  | 01 | 01 | 01 |
| 3 | Số công chức các phòng LĐTBXH cấp huyện |  | 11 | 12 | 12 |
| 4 | CQ khác |  | - | - | - |
| **VI** | **Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động** |  |  |  |  |
| 1 | Số lượt người được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động | người | 7.505 | 8.172 | 5.870 |
| 2 | Sổ lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổbiến pháp luật lao động | người | 591 | 532 | 378 |
| 3 | Kinh phí được giao thực hiện *(theo kế hoạch tiếp tục thực hiện đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp đến năm 2021)* | triệuđồng | 70 | 100 | 100 |
| **VII** | **Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động** |  |  |  |  |
| 1 | Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động | người | 04 | 03 | 03 |
| *Trong đó: Số thanh tra viên lao động* | 01 | 01 | 01 |
| 2 | Số DN được thanh tra | DN | 04 | 06 | 03 |
| 3 | Số DN được kiểm tra | DN | 152 | 78 | 41 |
| 4 | Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra) | DN | 17 | 23 | 26 |
| 5 | Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động | DN | 02 | 03 | - |
| 6 | Tổng số kiến nghị xử lý | kiếnnghị | - | - | - |
| 7 | Tổng số quyết định xử phạt | quyếtđịnh | 02 | 03 | - |
| 8 | Tổng số tiền xử phạt | triệuđồng | 11 | 60 | - |
| **VIII** | **Kiện toàn hòa giải viên lao động (HGVLĐ), Hội****đồng trọng tài lao động (HĐTTLĐ)** |  |  |  |  |
| **1** | **Hòa giải viên lao động** |  |  |  |  |
| 1.1 | Số HGVLĐ được bổ nhiệm đang hoạt động | người | - | - | 26 |
| 1.2 | Số cuộc TCLĐ được HGVLĐ hòa giải thành | cuộc | - | - | 0 |
| *Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành* | - | - | 0 |
| *- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành* | - | - | 0 |
| *- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành* | - | - | 0 |
| **2** | **Thành lập Hội đồng trọng tài lao động** |  |  |  | X(Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập và bổ nhiệm Hội đồng trọng tài lao động tỉnh Cao Bằng |